

Bản án số: 19/2019/HS-ST
Ngày 27 tháng 8 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PƯH, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Liêu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Nhung

Ông Dương Văn An

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Trung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Niên, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/QĐXXST-HS ngày 12/8/2019 đối với các bị cáo:

1. Đoàn Văn M, sinh năm: 1966 tại huyện PV, tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: thôn Thủy Phú, xã IB, huyện CP, tỉnh Gia Lai; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học V: 10/12; con ông Đoàn L (*Đã chết*) và bà Trần Thị Đ có vợ là Lê Thị V và 04 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

+ Người bị hại: Công an xã IB, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai – Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Quý H – Trưởng Công an xã Ia BLứ, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai; người được uỷ quyền ông Hoàng Quốc D – Phó Trưởng Công an xã IB, huyện CP (Đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan). Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Hà Văn T, sinh năm 1968

Nơi cư trú: Thôn Thủy Phú, xã IB, huyện CP, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Anh Trần Quốc L, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Thôn Phú Hà, xã IB, huyện CP, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

3. Bà Lê Thị V, sinh năm 1970

Nơi cư trú: Thôn Thủy Phú, xã IB, huyện CP, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

4. Anh Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1993

Nơi cư trú: Thôn Phú Hà, xã IB, huyện CP, tỉnh Gia Lai (*Nguyên Trưởng Công*

an xã IB, huyện CP, tỉnh Gia Lai). Vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ.

5. Anh La Văn T1, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Thôn Phú Vinh, xã IB, huyện CP, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 05/3/2019, Tổ tự quản về trật tự giao thông Công an xã IB, huyện Chư Puh tiến hành tuần tra kiểm soát trật tự an toàn giao thông trên địa bàn xã IB (Theo Kế hoạch số 03 ngày 01/3/2019 và Lịch tuần tra kiểm soát TTATGT tháng 3/2019 của Công an xã IB). Khi đến đường liên thôn thuộc thôn Phú Hà, xã IB, huyện CP, tỉnh Gia Lai, Tổ tự quản phát hiện Đoàn Văn M điều khiển xe mô tô BKS: 81S1 - 134.94 (Nhãn hiệu Honda Blade, màu đen-đỏ) đi trên đường liên thôn không đội mũ bảo hiểm nên Tổ tự quản đã ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Đoàn Văn M không xuất trình được Giấy đăng ký xe mô tô, bảo hiểm dân sự bắt buộc và không có Giấy phép lái xe nên Tổ tự quản đã đưa xe mô tô của ông M về trụ sở Công an xã IB tại thôn Thiên An, xã IB, huyện CP, tỉnh Gia Lai để tạm giữ mà không tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính tại chỗ và hẹn ông M về nhà lấy giấy tờ liên quan rồi lên trụ sở xã để giải quyết. Đến khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày, ông M đến phòng làm việc của Công an xã nhưng vẫn không xuất trình được đầy đủ các giấy tờ có liên quan (Chỉ có Giấy đăng ký xe mô tô) và giấy phép lái xe nhưng là tên của người khác nên Trưởng công an xã IB là ông Nguyễn Ngọc P tiếp tục yêu cầu M về mang đầy đủ giấy tờ liên quan đến chiếc xe vi phạm lên mới giải quyết. Tuy nhiên, sau khi về nhà M không quay lại nữa nên Công an xã IB đã lập Biên bản vi phạm hành chính số 0000157 ngày 05/3/2019 và ra Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đối với Đoàn Văn M (Biên bản vi phạm hành chính không có chữ ký xác nhận của người vi phạm Đoàn Văn M và Công an xã IB cũng không giao Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính cho M). Đến sáng ngày 06/3/2019, Đoàn Văn M nhờ ông Hà Văn T là hàng xóm chở đi lên Công an xã IB để sau khi giải quyết xong chạy xe mô tô về dùm thì ông T đồng ý. Khi đến UBND xã IB ông T ngồi trước cổng, còn M vào phòng làm việc của Công an xã IB gặp các công an viên là Trần Quốc L và La Văn T1 thì được thông báo là Trưởng và Phó công an xã đi họp ở huyện nên chưa giải quyết xe được. Sau đó M không về mà ra ở sân Ủy ban xã IB. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, thấy trụ sở Công an xã không có người làm việc nên M đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô vi phạm mà Công an xã tạm giữ để ở bãi lưu giữ phương tiện. M đi ra ngoài cổng giả vờ nói với ông T là xe đã được Công an xã giải quyết xong và nhờ ông T vào đẩy hộ xe ra ngoài. Khi ra phía sau đến khu vực bãi để phương tiện vi phạm của Công an xã, M dùng chìa khóa dự phòng mang theo đến mở khóa xe rồi cùng với ông T dắt chiếc xe

trên ra ngoài. Sau khi lấy xe, M điều khiển về nhà làm phương tiện đi lại và mang xe đến nhà mẹ vợ tại thôn Thủy Phú, xã IB cất giấu. Khi Công an xã IB đến nhà làm việc và hỏi xe cất giấu ở đâu thì M nói “Chiếc xe đó tôi không biết, các anh bắt xe làm mất thì phải chịu và phải đền cho tôi”. Đến ngày 07/3/2019, Đoàn Văn M mang chiếc xe mô tô trên đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Chư Pưh giao nộp và khai nhận hành vi của mình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 11 ngày 30/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chư Pưh kết luận: Giá trị thực tế 01 chiếc xe mô tô BKS: 81S1 - 134.94 (*Nhãn hiệu Honda Blade, màu đen-đỏ*) đã qua sử dụng là 13.000.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Gồm 01 chiếc xe mô tô BKS: 81S1 - 134.94, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Đoàn Văn M. Tuy nhiên, do M vi phạm luật giao thông, bị Công an xã IB tạm giữ phương tiện nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Chư Pưh đã ra quyết định xử lý vật chứng giao trả chiếc xe trên cho Công an xã IB để xử lý vi phạm hành chính theo thẩm.

Tại bản cáo trạng số: 19/CT-VKS ngày 24 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Đoàn Văn M về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn M với mức án từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng của vụ án: Miễn xét

Về án phí: Buộc bị cáo Đoàn Văn M phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải về việc phạm tội của mình đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CP, Viện kiểm sát nhân dân huyện CP, tỉnh Gia Lai, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa lời khai của bị cáo phù hợp

những chứng cứ, tài liệu thu thập được có tại hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Vào ngày 05/3/2019, khi phát hiện Đoàn Văn M điều khiển xe mô tô BKS: 81S1 - 134.94 vi phạm luật giao thông nên Tổ tự quản về giao thông trật tự Công an xã IB đã đưa chiếc xe trên về Trụ sở Công an xã. Mặc dù Tổ tự quản về giao thông trật tự Công an xã IB không lập biên bản vi phạm hành chính tại chỗ (*Sau khi về trụ sở Công an xã mới lập*) và không gửi biên bản, quyết định tạm giữ phương tiện vi phạm hành chính cho người vi phạm là chưa thực hiện đúng quy trình, nhưng xét hành vi mà Đoàn Văn M đã thực hiện vào ngày 06/3/2019 tại thôn Thiên An, xã IB, huyện CP, tỉnh Gia Lai là tự ý vào bãi lưu giữ phương tiện vi phạm của Công an xã IB và lén lút lấy chiếc xe mô tô BKS: 81S1 - 134. 94 trị giá 13.000.000 đồng đang do Công an xã IB tạm giữ, quản lý, chiếm hữu mang về đi lại và sau đó cất giấu. Mặc dù chiếc xe trên thuộc quyền sở hữu của mình, nhưng bản thân Đoàn Văn M biết được xe đang bị tạm giữ vi phạm hành chính thuộc sự quản lý hợp pháp của Công an xã IB. Đó đó, hành vi của Đoàn Văn M đã có đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương. Bị cáo ý thức được rằng trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hiện nay, tình hình các loại tội phạm này có chiều hướng gia tăng và diễn biến phức tạp, gây bất bình lo lắng trong nội bộ quần chúng nhân dân, bất cứ lúc nào sơ hở trong việc quản lý tài sản cũng có thể bị kẻ khác chiếm đoạt làm của riêng. Do vậy cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm trọng; sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện bị cáo đã tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, “đầu thú” về hành vi phạm tội đã thực hiện; tài sản đã được thu hồi trả cho người quản lý. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi lượng hình quyết định hình phạt.

Xét bị cáo trước khi phạm tội có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội, phạm tội ít nghiêm trọng, có việc làm ổn định, có nơi thường trú cụ thể rõ ràng. Không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt tù bị cáo và cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo, thể hiện sự nhân đạo trong chính sách hình sự của Nhà nước ta.

[4] Đối với ông Hà Văn T, trước khi giúp Đoàn Văn M đưa chiếc xe mô tô BKS: 81S1 - 134.94 ra khỏi nơi tạm giữ phương tiện vi phạm của Công an xã IB thì M đã nói với ông T là xe đã được Công an xã giải quyết xong và nhờ ông T

vào đây giúp. Ông T nghĩ chiếc xe trên đã được Công an xã giải quyết nên đã giúp Đoàn Văn M cùng đẩy xe ra ngoài, ông T không được hưởng lợi gì. Do đó, hành vi của Hà Văn T không đồng phạm với Đoàn Văn M về tội Trộm cắp tài sản nên Cơ quan CSĐT Công an huyện CP không đề cập xử lý là đúng pháp luật

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, người bị hại đã nhận lại tài sản để xử lý theo thẩm quyền và không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra xử lý vụ án, Cơ quan điều tra đã trao trả các vật chứng thu giữ được theo đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Đoàn Văn M có hoàn cảnh khó khăn, không có thu nhập ổn định, con còn nhỏ nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Đoàn Văn M phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn M phạm tội “ *Trộm cắp tài sản*” .

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đoàn Văn M.

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn M 09 (*Chín*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/8/2019.

Giao các bị cáo Đoàn Văn M cho UBND xã IB, huyện CP, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Pháp luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. **Về trách nhiệm dân sự:** Miễn xét

3. **Về hình phạt bổ sung:** Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

4. **Về xử lý vật chứng:** Miễn xét.

5. **Về án phí:** - Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Đoàn Văn M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

6. **Về quyền kháng cáo:** Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm; những người vắng mặt

có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKS huyện Chư Pưh;
- Công an huyện Chư Pưh;
- Chi Cục THS DS huyện Chư Pưh;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)**

Hồ Hoàng Liêu